

Số: 99 /2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2026 về việc “*Xin ly hôn và giải quyết con chung*” giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Á, sinh năm 1988.

Số CCCD: 001188026351

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã P, TP Hà Nội.

*Bị đơn*: Anh Lê Văn L, sinh năm 1983.

Số CCCD033083007433

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Thôn B, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Đỗ Thị Á và anh Lê Văn L.

**2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Á và anh Lê Văn L đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Bảo A, sinh ngày 04/4/2021 cho chị Đỗ Thị Á tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu An thành N (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Á tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu số 0001263 ngày 17/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Đỗ Thị Á còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 3 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đức Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Duy Trĩnh**